TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đê.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021, Quyết đinh thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/QĐST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí Mỹ**, sinh năm: 1989, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thôn Láng Cát, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Không cố định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; cha: Nguyễn Lai (đã chết); mẹ: Phạm Thị Thơm, sinh năm: 1971.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em.

Bị cáo chung sống chung như vợ chồng với Đặng Thị Minh Trúc - sinh năm: 1995; Có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án số 77/2013/HSST ngày 22-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 7 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tại bản án số 22/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Hiện Mỹ chưa chấp hành bản án này.

Ngày 02-06-2020, Nguyễn Chí Mỹ bị khởi tố về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự. Ngày 05-3-2021 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; buộc bị cáo Mỹ chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Chí Mỹ bị bắt ngày 18-12-2020 và hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa.

2. **Phạm Văn Toàn**, sinh năm: 1986, tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Không cố định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Phạm Văn Khải, sinh năm 1957; mẹ: Nguyễn Thị Chính, sinh năm: 1957. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn chị em. Bị cáo chung sống với 01 người phụ nữ không rõ họ tên và có 01 con chung sinh năm 2013.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo Phạm Văn Toàn bị bắt ngày 02-11-2020 và hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa.

3. **Võ Thành Bi**, sinh ngày 25-5-2002, tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: Thôn Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Không cố định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Võ Văn Dung, sinh năm 1979; mẹ: La Thị Liễu, sinh năm: 1979. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Thành Bi bị bắt ngày 02-11-2020 và hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn Hùng, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị Minh Trúc, sinh năm 1995; trú tại: Ấp Chu Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1970; trú tại: Ấp Chu Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phùng Ngọc Đàm, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 250/20 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung của vụ án:

Nguyễn Chí Mỹ, Phạm Văn Toàn, Võ Thành Bi và Nguyễn Thanh Tùng ở cùng phòng trọ tại khu phố Núi Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng 01 giờ sáng ngày 26 -7 - 2020, Mỹ rủ Toàn và Bi trộm cắp tài sản, Toàn và Bi đồng ý. Sau đó, Mỹ điều khiển xe mô tô biển số 59Y1- 857.65 chở Toàn và Bi đi tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Phạm Văn Hùng ở địa chỉ: Tổ 1, khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện nhà đang xây dựng và có để một số cây sắt ngoài đường Quốc lộ 51 nhưng không có người trông coi nên cả nhóm khiêng toàn bộ số sắt trên ra một khu đất trống gần hiện trường và dùng kìm cộng lực cắt làm đôi toàn bộ gồm 16 cây sắt phi 10, riêng sắt phi 16 cắt được 01 cây làm 02 khúc, số còn lại không cắt được. Toàn và Bi kéo được một chuyến về đến đầu đường cất giấu, lúc này do Bi mệt không đi nổi nên Toàn chạy về rủ thêm Nguyễn Thanh Tùng ra vận chuyển số sắt đã trộm cắp được về phòng trọ, Tùng đồng ý. Tùng điều khiển xe máy của Toàn nhãn hiệu Yamaha biển số 67N1-249.32 chở Bi, còn Mỹ chở Toàn rồi cả nhóm mang toàn bộ số sắt trên về đầu đường phòng trọ, lúc này Toàn và Mỹ trông coi tài sản còn Tùng và Bi tiếp tục ra kéo chuyến cuối cùng về thì bị ông Phùng Ngọc Đàm phát hiện nên Tùng và Bi bỏ sắt lại và lên xe bỏ chạy rồi báo cho Toàn và Mỹ, cả nhóm đi uống nước đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi quay lại nắm tình hình không thấy ai theo dõi nữa thì Tùng và Bi đi ngủ còn Toàn và Mỹ kéo toàn bộ số sắt đã trộm cắp được vào phòng trọ nơi cả nhóm đang thuê.

Ngày 26-7-2020, công an phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa thu giữ tại nhà trọ của Nguyễn Thị Thu Nguyệt (sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thôn Chu Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) 06 (sáu) cây sắt loại phi 16 dài khoảng 12m; 02 (hai) cây sắt loại phi 16 dài khoảng 6m; 32

(ba mươi hai) cây sắt loại phi 10. Ông Phùng Ngọc Đàm giao nộp 03 (ba) cây sắt dài khoảng 12m. Võ Thành Bi giao nộp 01 (một) cây kiềm cộng lực. Nguyễn Chí Mỹ giao nộp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe wave, biển số: 59Y1-857.65. Phạm Văn Toàn giao nộp 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius F1, biển số: 67N1-249.32.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra ban đầu Mỹ, Toàn, Bi và Tùng khai nhận sau khi trộm cắp tài sản mới nói cho Tùng biết để mang tài sản về nhà trọ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa khởi tố Nguyễn Thanh Tùng về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Mỹ, Toàn và Bi thay đổi lời khai về việc có bàn bạc, thống nhất về việc trộm cắp tài sản với Tùng trước khi đi trộm cắp.

Tại kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTS ngày 27-8-2020 xác định: 09 cây sắt phi 16 thép Việt Nhật dài 11,7m có giá 2.074.500 đồng; 01 cây sắt phi 16 thép Việt Nhật dài 11,7m cắt thành 2 khúc có giá 230.500 đồng; 16 cây sắt phi 10 thép Việt Nhật cắt thành 32 khúc có giá 1.456.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 3.761.000 đồng.

Ngày 25-8-2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa trả 09 (chín) cây sắt loại phi 16; 01 cây sắt loại phi 16 cắt làm đôi; 32 (ba mươi hai) cây sắt loại phi 10 cho ông Phạm Văn Hùng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa ra Quyết định chuyển toàn bộ vật chứng gồm: 01 kiềm cộng lực; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại wave biển số 59Y1-857.65, số máy: HC12E0326713, số khung: 12048Y171084; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 67N1-249.32, số máy: E3T6E096003, số khung: 1710GY063756 sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự*:* Ông Phạm Văn Hùng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

2. Truy tố: Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 04-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Chí Mỹ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Còn Phạm Văn Toàn và Võ Thành Bi về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên Tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Toàn khai chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 67N1-249.32 là của Toàn, ban đầu Tùng lấy xe này đi mua nước đá nhưng sau đó Tùng đã dùng xe của Toàn để chở sắt, Toàn biết điều này nhưng không ngăn cản. Toàn có nguyện vọng xin nhận lại chiếc xe.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 59Y1-857.65, số máy: HC12E0326713, số khung: 12048Y171084, tại

phiên tòa chị Đặng Thị Minh Trúc khai xe này là của mẹ chị tên là Nguyễn Thị Thảo mua cho chị để làm phương tiện đi lại. Chị có nguyện vọng xin được nhận lại chiếc xe. Cũng tại phiên tòa, bà Thảo khai nhận xe này bà mua bằng giấy tờ tay, có giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho con gái là Đặng Thị Minh Trúc, bà không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho con gái bà để có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Điều 38, điểm g, Khoản 2 Điều 173; các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Mỹ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 38, Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Toàn từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Áp dụng Điều 38, Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành Bi từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kiềm cộng lực có chiều dài khoảng 1 mét, đã cũ, bị rỉ sét.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị Minh Trúc 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 59Y1-857.65, số máy: HC12E0326713, số khung: 12048Y171084, do chị Trúc không biết Mỹ dùng xe vào thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 67N1-249.32, số máy: E3T6E096003, số khung: 1710GY063756, màu trắng đen xanh đứng tên chủ sở hữu là Phạm Văn Toàn dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với tội danh, áp dụng điều luật cũng như mức đề nghị hình phạt. Bị cáo Toàn, chị Trúc, bà Thảo cũng không có ý kiến tranh luận đối với vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

4. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những chứng cứ xác định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ sáng ngày 26-7-2020, tại nhà ông Phạm Văn Hùng thuộc khu phố Nam Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Chí Mỹ đang có tiền án (tái phạm) về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục rủ Phạm Văn Toàn và Võ Thành Bi lén lút chiếm đoạt 10 cây sắt phi 16 loại Việt Nhật dài 11,7m; 16 cây sắt phi 10 loại Việt Nhật dài 11,7m, trị giá: 3.761.000 đồng của ông Hùng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vì lòng tham, lợi dụng đêm tối không có người qua lại nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

[3.1] Đối với Nguyễn Chí Mỹ: Bị cáo đang có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bị cáo kháng cáo đến ngày 20-7-2020 bị cáo rút đơn Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đình chỉ xét xử phúc thẩm, án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong khi chưa chấp hành Bản án của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thì ngày 05-3-2021 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật.

Trong vụ án bị cáo là người đứng đầu khởi xướng, rủ rê Toàn và Bi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo cũng là người thực hành nên bị cáo đóng vai trò chính, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

[3.2] Đối với Phạm Văn Toàn: Tuy không phải là người khởi xướng nhưng khi được Mỹ rủ rê thì Toàn đồng ý ngay và không một chút ngần ngại. Mặc dù đêm khuya nhưng bị cáo cùng với các bị cáo khác tích cực tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp và tích cực vận chuyển tài sản trộm cắp được về phòng trọ

để cất giấu, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng mặc dù quá trình vận chuyển đã bị phát hiện nhưng bị cáo không dừng lại ở đó mà bỏ chạy đi uống nước, khoảng 03 giờ cùng ngày quay lại nắm tình hình khi không thấy ai thì bị cáo và Mỹ tiếp tục vận chuyển số sắt còn lại về phòng trọ đang thuê. Hành vi của bị cáo rất tích cực nhằm chiếm đoạt trọn vẹn số sắt đã lấy được. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. So với bị cáo Mỹ thì bị cáo Toàn đóng vai trò thứ yếu nên chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn so với bị cáo Mỹ.

[3.3] Đối với Võ Thành Bi: Cũng như bị cáo Toàn, sau khi được Mỹ rủ rê thì bị cáo cũng nhanh chóng đồng ý, cùng với đồng bọn đi tìm kiếm tài sản sơ hở trong đêm khuya, bị cáo là người thực hành, tích cực trong quá trình vận chuyển tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, khi bị phát giác cả nhóm bỏ chạy đến khi quay lại thì chỉ có Mỹ và Toàn tiếp tục vận chuyển số sắt còn lại, còn bị cáo và Nguyễn Thanh Tùng đi ngủ. Hơn nữa tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới bước qua tuổi 18, độ tuổi nhận thức chưa được chín chắn như những bị cáo khác. So với bị cáo Mỹ và Toàn thì hành vi của bị cáo Bi có phần nhẹ hơn. Vì vậy, bị cáo Bi chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn so với bị cáo Mỹ và bị cáo Toàn.

[3.4] Trong vụ án các bị cáo không bàn bạc kỹ lưỡng, không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Với hành vi như trên của các bị cáo cần xử một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp không nhằm mục đích mua bán mà để sử dụng. Riêng bị cáo Toàn và bị cáo Bi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, không phát sinh lợi nhuận từ việc trộm cắp tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 kiềm cộng lực có chiều dài khoảng 1 mét, đã cũ, bị rỉ sét không có giá trị sử dụng, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 59Y1-857.65, số máy: HC12E0326713, số khung: 12048Y171084, màu đỏ, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong. Xe này là của bà Nguyễn Thị Thảo mua cho con gái Đặng Thị Minh Trúc (Trúc chung sống như vợ chồng với bị cáo Mỹ), bà Thảo mua viết giấy tờ tay của một người

tên Quốc không rõ nhân thân, lai lịch, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh chiếc xe này đứng tên anh Nguyễn Cao Đại, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Số 6/6D, Ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên dùm cho một người tên Hoàng ở thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, anh Đại không tranh chấp gì về chiếc xe. Tại phiên tòa bà Thảo không có yêu cầu gì. Chị Trúc có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe. Xét thấy, thời điểm Mỹ lấy xe đi chị Trúc đang ngủ nên không biết và cũng không biết Mỹ dùng xe để trộm cắp vì vậy cần tuyên trả chiếc xe trên cho chị Đặng Thị Minh Trúc.

Còn 01 (một) chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 67N1-249.32, số máy: E3T6E096003, số khung: 1710GY063756, màu trắng đen xanh, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong. Xe này của bị cáo Toàn đứng tên chủ sở hữu, theo lời khai thì khi Tùng lấy xe của Toàn để làm phương tiện chở tài sản trộm cắp không nói cho Toàn biết. Mặc dù Tùng không nói nhưng qúa trình vận chuyển cùng đi trên 01 đoạn đường, vận chuyển nhiều lần, sau khi phát hiện cả nhóm đi uống nước, sau đó quay lại hiện trường để tiếp tục chở sắt. Ban đầu Toàn không biết nhưng khi thực hiện việc trộm cắp Toàn biết Tùng lấy xe chở sắt nhưng không ngăn cản mà vẫn để xe của mình làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Tại phiên Tòa, Toàn có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe. Tuy nhiên, như phân tích trên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần thiết tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Phạm Văn Hùng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Những vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thanh Tùng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng Tùng đã bỏ trốn trước đó nên Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định tách vụ án. Hiện nay Tùng đã bị bắt tạm giam, đang trong quá trình điều tra và sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí Mỹ, Phạm Văn Toàn, Võ Thành Bi phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 53, các điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Mỹ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18 tháng 12 năm 2020.

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Toàn 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02 tháng 11 năm 2020.

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Bi 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02 tháng 11 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kiềm cộng lực có chiều dài khoảng 1(một) mét, đã cũ, bị rỉ sét.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị Minh Trúc 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 59Y1-857.65, số máy: HC12E0326713, số khung: 12048Y171084, màu đỏ, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 67N1-249.32, số máy: E3T6E096003, số khung: 1710GY063756, màu trắng đen xanh, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong, người đứng tên chủ sở hữu là Phạm Văn Toàn.

(*Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 36 ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa Công an thành phố Bà Rịa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Chí Mỹ, Phạm Văn Toàn, Võ Thành Bi mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (29-3-2021) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo; bị hại; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Đặng Văn Đê – Lê Thị Quỳnh Nga	**Nguyễn Thị Nga**